***Trường: THCS Lý Thường Kiệt***

***Tổ: Toán***

***Họ và tên giáo viên: Nguyễn Văn Đức***

***Tuần 21***

***Tiết PPCT: 41***

**LUYỆN TẬP**

***Thời gian thực hiện: 1 tiết***

**I. MỤC TIÊU**:

*1.Kiến thức*: Học sinh được củng cố các tính chất về góc nội tiếp, số đo góc nội tiếp, biết vận dụng các hệ quả để giải các bài tập có liên quan.

*2- Về năng lực:*

-Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản.

-Năng lưc chuyên biệt : NL tính toán, NL tư duy, NL quan sát, NL vận dụng, NL hợp tác, giao tiếp.NL áp dụng tính chất và hệ quả của góc nội tiếp để làm bài tập.

*3.Về phẩm chất:* Cẩn thận, linh hoạt, chia sẻ, giúp đỡ bạn

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu, sách giáo khoa, compa, thước thẳng

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở, compa, thước thẳng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**:

**A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:** Giúp HS gợi nhớ lại kiến thức về góc nội tiếp.
2. **Nội dung:** Trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm**: Bài làm của hs trình bày trên bảng và vở
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Phát biểu định nghĩa và định lí góc nội tiếp? (6đ) Vẽ góc ANC nội tiếp (O) có số đo 350. (4đ)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS hoạt động cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS lên bảng trình bày.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.*

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

 **a) Mục tiêu:** Hs vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải một số bài tập cụ thể

 **b) Nội dung:** Làm bài 19,20,21, 23/ sgk/ 75

 **c) Sản phẩm:** Bài làm của hs trình bày trên bảng và vở

 **d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV: Yêu cầu HS làm bài tập 19/sgk.tr75. Gọi HS đọc đề bài và gọi một HS lên sửa bài về nhà.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoạt động nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv GV: Nêu cách chứng minh ba điểm thẳng hàng? Vậy trong bài này để chứng minh C, B, D thẳng hàng ta làm như thế nào?GV: Để chứng minh MA.MB = MC.MD ta làm như thế nào?***Hướng dẫn:*** Xét hai trường hợpGV: Yêu cầu HS hoạt động theo 2 nhóm làm bài tập trên, nửa lớp xét trường hợp điểm M nằm bên trong đường tròn và nửa lớp còn lại làm trường hợp điểm M nằm bên ngoài đường tròn.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | **Bài tập 19/sgk.tr75:**Ta có$\hat{AMB}$ = $\hat{ANB}$ = 900*(góc nội tiếp chắn* *nửa đường tròn )*Suy ra BM SA, AN  SBVậy BM và AN là hai đường cao của SAB suy ra H là trực tâmDo đó SH thuộc đường cao thứ 3 ( Ba đường cao của tam giác đồng quy )Suy ra SH  AB**Bài tập 20/sgk.tr76:**Nối BA, BC, BD ta có: $\hat{ABC}$ = 900 ( góc nội tiếp chắn nửa đường tròn )⇒$\hat{ABC}$ +$\hat{ ABD}$ = 1800 ⇒ C, B, D thẳng hàng.**Bài tập 21/sgk.tr76:** Vì đường tròn (O) và (O’) là hai đường tròn bằng nhau, mà cùng căng dây AB⇒AmB = AnBTheo định lí góc nội tiếp ta có:$ \hat{ M}$ =  sđ AmB và $\hat{ N}$ =  sđ AnB ⇒ $\hat{ M}$ = $\hat{ N}$ Vậy  MBN cân tại B**Bài tập 23/sgk.tr76 :**a) Trường hợp M nằm bên trong đường tròn,xét MAC và  MDB có $\hat{ M\_{1}}$ = $\hat{M\_{2}}$ ( đối đỉnh )$\hat{ A}$ = $\hat{ D} $( hai góc nội tiếp  cùng chắn CB)⇒ MAC đồng dạng MDB ( g-g) ⇒ ⇒ MA.MB = MC.MDb) Trường hợp M nằm bên ngoài đường tròn:Vì  MAD đồng dạng∆ MCB ( g-g) ⇒ MA.MB = MC.MD |

**D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a)Mục tiêu:** Củng cố và vận dụng các kiến thức đã học trong bài.

**b)Nội dung:** Làm bài tập vận dụng

**c)Sản phẩm**: Bài làm của hs trình bày trên bảng và vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tậpGV yêu cầu HS làm bài tập sau:a) Góc nội tiếp là góc có đỉnh nằm trên đường tròn và có cạnh chứa dây cung của đường tròn b) Góc nội tiếp luôn có số đo bằng nửa số đo của cung bị chắn.c) Hai cung chắn giữa hai dây song song thì bằng nhau.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoạt động cá nhân.**Bước 3: Báo cáo thảo luận**HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* |  *(Đáp án 1- S ; 2 – Đ ; 3 – Đ)* |

***Trường: THCS Lý Thường Kiệt***

***Tổ: Toán***

***Họ và tên giáo viên: Nguyễn Văn Đức***

***Tuần 21***

***Tiết PPCT: 42***

**§4. GÓC TẠO BỞI TIA TIẾP TUYẾN VÀ DÂY CUNG**

***Thời gian thực hiện: 1 tiết***

**I. MỤC TIÊU**:

*1. Kiến thức:* Học sinh hiểu được định nghĩa, nội dung định lý về góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung trong đường tròn.

*2. Về năng lực:*

-Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản.

-Năng lưc chuyên biệt :Chứng minh nội dung định lý về góc nội tiếp trong đường trònvà chứng minh các hệ quả của góc nội tiếp trong đường tròn. Biết cách phân chia các trường hợp.

*3. Về phẩm chất:* Linh hoạt, tập trung, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu, sách giáo khoa, compa, thước thẳng

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở, compa, thước thẳng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**:

**A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** : Bước đầu Hs nắm được khái niệm góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung.

**b) Nội dung:** Trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** : Dự đoán của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Ta biết góc nội tiếp có đỉnh nằm trên đường tròn và hai cạnh là hai dây. Nhưng nếu bây giờ một cạnh của góc trên là tiếp tuyến của đường tròn thì ta gọi tên là góc gì?

 **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

 HS hoạt động cá nhân.

 **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

 HS lên bảng trình bày.

 **Bước 4: Kết luận, nhận định**

*GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.*

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

 **a) Mục tiêu:** : Hs Nêu được khái niệm và xác định được đâu là góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung. Hs phát biểu và chứng minh được định lý và hệ quả

**b) Nội dung**: Nghiên cứu mục 1, mục 2.

**c) Sản phẩm:** : Kết quả hoạt động của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**Yêu cầu HS nghiên cứu cá nhân kỹ hình 22 SGK và trả lời các câu hỏi :GV: Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung là gì?GV: Nhận biết các cung bị chắn trong từng trường hợp ở hình 22 SGKMột góc là góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung phải thỏa mãn bao nhiêu yếu tố?HS thực hiện làm vào phiếu học tập, 3 HS lên bảng trình bày ?**2****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS hoạt động cá nhân.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | **1.** **Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.****(**sgk.tr77) y x$\hat{ BAx}$ (*hoặc* $\hat{BAy}$) là *góc* *tạo bởi tia tiếp tuyến* *và dây cung* - Góc$\hat{ BAx}$ có *cung bị chắn*là cung nhỏ AB, góc $\hat{BAy}$ có *cung bị chắn* là cung lớn AB**?1** *Vì* :*Ở hình 23, 25* không có cạnh nào của góc là tia tiếp tuyến của đường tròn (O)*Ở hình 24* không có cạnh nào của góc chứa dây cung của đường tròn (O)*Ở hình 26* đỉnh của góc không nằm trên đường tròn**?2**a)  $b)+\hat{ BAx}=30^{0}$ ; sđAB = 600$+\hat{ BAx}=90^{0}$ ; sđAB = 1800$+\hat{ BAx}=120^{0}$ ; sđAB = 2400 |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV giới thiệu định lý mục 2/sgk.tr78. Yêu cầu HS chứng minh định lí và làm ?3GV: Gợi ý HS rút ra nhận xét từ kết quả ?**3** (*từ* (1) *và* (2) *suy ra được điều gì?*)HS: Suy nghĩ trả lời**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS hoạt động cá nhân.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | **2. Định lí.**(sgk.tr78)**Chứng minh :**a) *Tâm* O *nằm trên cạnh chứa dây cung:* (*sgk.tr78*) b) *Tâm* O *nằm bên ngoài* $\hat{ BAx}$ (sgk.tr78) c) *Tâm* O *nằm bên trong* $\hat{ BAx}$ ( HS về nhà tự chứng minh) **?3** Theo hình vẽ Ta có: $\hat{ BAx}$ = sđAmB (1)(*định lý về số đo của góc* *tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung*)$\hat{ ACB}$ = sđAmB (2)(*định lý về số đo của góc nội tiếp* )Từ (1) và (2) suy ra :$ \hat{ BAx}$ =$\hat{ ACB}$ **3. Hệ quả.** (sgk.tr79)  |

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và vận dụng các kiến thức đã học trong bài.

**b) Nội dung:** Làm bài tập 27/ sgk.

**c) Sản phẩm**: Bài làm của hs trình bày trên bảng và vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến**  |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**+GV cho HS giải bài tập 27 SGK.+ GV vẽ hình trên bảng**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS hoạt động cá nhân.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | **Bài tập 27 SGK.**Kết quả:$ \hat{ APT}$ = $\hat{PAT}$ ( cùng bằng$\hat{ APO}$ ) |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và vận dụng các kiến thức đã học trong bài. Áp dụng cung và dây vào bài toán sử dụng kiến thức.

**b) Nội dung:** Làm bài tập 31 sgk/ 79

**c) Sản phẩm**: Bài làm của hs trình bày trên vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**+GV cho HS giải bài tập 31 SGK.+ GV vẽ hình trên bảng**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS hoạt động cá nhân.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.*  | **Bài tập 31 SGK/ 79**Giải bài 31 trang 79 SGK Toán 9 Tập 2 | Giải toán lớp 9**Giải**+ ΔOBC có OB = OC = BC (= R)⇒ ΔOBC là tam giác đều $⇒\hat{ BOC}=60^{0}$$⇒$ sđ BmC = 600 ( Góc ở tâm bàng số đo cung bị chắn) + $\hat{ ABC}$ là góc tạo bởi tia tiếp tuyến BA và dây cung BC $⇒\hat{ ABC}=\frac{1}{2} sđ BmC=\frac{1}{2}. 60^{0}$$$ =30^{0}$$+ $\hat{ ACB}$ là góc tạo bởi tia tiếp tuyến AC và dây CB$⇒\hat{ ABC}=\frac{1}{2} sđ BmC= 30^{0}$+ ∆ABC có: $\hat{ BAC}$ + $\hat{ ABC}$ + $\hat{ ACB}$ = 1800$⇒\hat{ BAC}$ = $180^{0}-\hat{ ABC}$ - $\hat{ ACB}$ = 1200 |

**\*HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Nắm vững định lí và hệ quả trong bài

- Xem lại các dạng bài tập đã chữa

- Làm các bài tập: 28, 29, 32, 33, 34 sgk/ 79 + 80. Tiêt sau luyện tập

***Trường:........................................***

***Tổ:.................................................***

***Họ và tên giáo viên:.............................***

***Tuần 22***

***Tiết PPCT: 43***

**LUYỆN TẬP**

***Thời gian thực hiện: 1 tiết***

**I. MỤC TIÊU**:

*1.Kiến thức:* Học sinh được củng cố tính chất về góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.

*2.Về năng lực:*

-Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản.

-Năng lưc chuyên biệt. Biết vận dụng các tính chất trên vào bài tập dựng hình, bài toán thực tế

*3. Về phẩm chất:* Cẩn thận, tập trung, chú ý, tích cực hoàn thành nhiệm vụ, biết chia sẻ cùng bạn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu, sách giáo khoa, compa, thước thẳng

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở, compa, thước thẳng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**:

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

 **a) Mục tiêu:** Củng cố lại các kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

1. **Nội dung:** Làm các bài tập 32 sgk/80.
2. **Sản phẩm**: Bài làm của hs trình bày trên bảng và vở
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**Phát biểu định lý và hệ quả về góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.Chữa bài tập 32 trang 80 SGK**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS hoạt động cá nhân.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | HS: Phát biểu đúng (5đ)Bài tập 32: (5đ)***Giải***: Theo đề bài ta có $\hat{ TPB}$ là góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung nên $\hat{ TPB}= \frac{1}{2} sđ BP $mà$\hat{ BOP}=sđ BP$( góc ở tâm)$\hat{ BOP}$= 2$\hat{ TPB}$Lại có:$ \hat{ BOP}$ +$\hat{ BPT}$ = 900( Vì $\hat{ OPT}$= 900 $\hat{ BTP}$+ 2$\hat{ TPB}$ = 900 |

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

 **a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được các kiến thức đã học vào các bài tập cụ thể

 **b) Nội dung:** Làm các bài tập 33,34 sgk/80.

1. **Sản phẩm**: Bài làm của hs trình bày trên bảng và vở

**dTổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập***Gv yêu cầu HS làm bài 33,34 sgk/80***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoạt động nhóm dưới sự hướng dẫn của GV.*Bài tập 33*+GV hướng dẫn học sinh phân tích đề bài. AM.AM = AC.AN     Vậy cần chứng minh  ~+ Em hãy nêu cách trình bày bài giải. Bài tập 34 sgk.GV hướng dẫn học sinh phân tích đề bài.+GV hướng dẫn học sinh phân tích đề bài. MT2 = MA.MB     + Em hãy nêu cách trình bày bài giải. ( gọi 1HS lên bảng trình bày)**Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | ***Bài 33 SGK:***Giải bài 33 trang 80 SGK Toán 9 Tập 2 | Giải toán lớp 9***Giải***: Ta có: $\hat{ AMN}$ = $\hat{ BAt} $( vì d//AC.) $\hat{ C}$ = $\hat{ BAt}$ ( cùng chắn cung AB) $\hat{ C}$ = $\hat{ AMN}$Xét  và  ta có :  $\hat{ C}$ = $\hat{ AMN}$ ( c/m trên) $\hat{CAB}$ chung Nên:  (g-g) hay AM.AM=AC.AN (đpcm)***Bài 34 SGK:***

|  |  |
| --- | --- |
| GT | +MT là tiếp tuyến của (O) tại T.+Cát tuyến MAB. |
| KL | MT2=MA.MB |

***Giải***:Xét  và  ta có :  $\hat{B}$ = $\hat{ AMT}$ ( cùng chắn cung TA) $\hat{M}$ chungNên:   ( g-g) hay MT2=MA.MB (đpcm) |

**D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và vận dụng các kiến thức đã học trong bài vào giải toán thực tế.

**b) Nội dung:** Làm bài tập 35 sgk/80

**c) Sản phẩm**: Bài làm của hs trình bày trên vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**Làm bài tập 35 trang 80 SGK**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS hoạt nhóm.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | **Bài tập 35 sgk/80**Giải bài 35 trang 80 SGK Toán 9 Tập 2 | Giải toán lớp 9Áp dụng kết quả bài 34 ta có:+ MT2 = MA.MBMA = 40m = 0,04km ;MB = MA + AB = MA + 2R = 12800,04 km.⇒ MT ≈ 22,63 km+ M’T2 = M’A’.M’B’M’A’ = 10m = 0,01km ;M’B’ = M’A’ + A’B’ = M’A’ + 2R = 12800,01 km⇒ M’T ≈ 11,31 km⇒ MM’ = MT + M’T = 33,94 ≈ 34 km .Vậy khi cách ngọn hải đăng khoảng 34km thì người thủy thủ bắt đầu trông thấy ngọn hải đăng. |

**\*Hướng dẫn về nhà**

- Xem lại các dạng bài đã chữa

-Đọc trước bài: Góc có đỉnh bên ở bên trong đường tròn. Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn.

***Trường:........................................***

***Tổ:.................................................***

***Họ và tên giáo viên:.............................***

***Tuần 22***

***Tiết PPCT: 44***

**§5. GÓC CÓ ĐỈNH BÊN TRONG, BÊN NGOÀI ĐƯỜNG TRÒN**

***Thời gian thực hiện: 1 tiết***

**I. MỤC TIÊU**:

*1.Kiến thức:* HS nhận biết được góc có đỉnh ở bên trong hay bên ngoài đường tròn. Biết cách tính số đo của góc đó.

*2. Về năng lực:*

-Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản.

-Năng lưc chuyên biệt. Biết Vận dụng được các định lí để chứng minh các bài tập, bài toán thực tế.

*3 . Về phẩm chất:* Cẩn thận, tập trung, chú ý, Tự giác, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu, sách giáo khoa, compa, thước thẳng

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở, compa, thước thẳng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**:

**A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**

1. **Mục tiêu:** Bước đầu Hs làm quen với khái niệm góc có đỉnh bên trong, bên ngoài đường tròn.
2. **Nội dung:** Quan sát và dự đoán
3. **Sản phẩm**:Dự đoán của HS**.**
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Gv đưa mô hình về góc ở tâm, góc nội tiếp và góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung. Sau đó Gv dời đỉnh của góc ra ngoài và vào trong đường tròn. Yêu cầu Hs nêu dự đoán tên gọi của góc

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

 HS hoạt động cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

 HS lên bảng trình bày.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** Hs phát biểu được đ.n góc có đỉnh bên trong đường tròn, chứng minh được định lý 1. Hs phát biểu được đ.n góc có đỉnh bên ngoài đường tròn, chứng minh được định lý 2.

**b) Nội dung:** Nghiên cứu mục 1, mục 2.

**c) Sản phẩm**: Kết quả hoạt động của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
|  |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**Gv Vẽ hình và giới thiệu góc có đỉnh bên trong đường tròn. Qui ước cung bị chắnH.$\hat{BEC}$chắn những cung nào ?H**.** Góc ở tâm có phải là góc có đỉnh ở bên trong đường tròn không ?GV**.** Yêu cầu HS làm BT 36 tr 82 SGK**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV.GV**:** Phân tích đi lên AEH cân  $\hat{AEH}$ = $\hat{AHE}$. **Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | **1. Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn :**\*KN: $\hat{BEC}$ gọi là góc có đỉnhở bên trong đường tròn (O) chắn hai cung BnCvà DmA ***\* Định lí : (sgk)*** ?1 Nối D với B. Theo định nghĩa góc nội tiếp ta có:Sđ BDE = sđ BnC ; sđ DBE = sđ AmD Mà$ \hat{BDE}$ + $\hat{DBE}$ = $\hat{BEC}$ (góc ngoài của tam giác )⇒ $sđ \hat{BEC}= \frac{sđ BnC+sđ AmD}{2}$ |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV giới thiệu góc có đỉnh bên ngoài Đường tròn:- TH 1 : Hai cạnh của góc là cát tuyến. - TH 2 : Một cạnh của góc là cát tuyến, 1 cạnh là tiếp tuyến. - TH 3 : Hai cạnh đều là tiếp tuyến**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | **2. Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn :****\*KN**:Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn là góc: - Có đỉnh nằm ngoài đường tròn. - Các cạnh đều có điểm chung với đường tròn ( có 1 hoặc 2 điểm chung )**\*Định lí:** ?2 C/m **:** TH 1 : Nối A và C. Ta có $\hat{BAC}$ là góc ngoài của tam giác AEC ⇒$\hat{BAC}$ = $\hat{ACD}$ + $\hat{EAC}$⇒$\hat{BEC}$ = $\hat{BAC}$ - $\hat{ACD}$Mặt khác: $\hat{BAC}= \left.\genfrac{}{}{0pt}{}{\hat{BAC}=\frac{1}{2}sđ BC}{\hat{AC}D=\frac{1}{2} sđ AD}\right\}$(đ/ lí góc nội tiếp)⇒$\hat{BEC}=\frac{sđ BC-sđ AD}{2}$ |

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố và vận dụng các kiến thức đã học trong bài.
2. **Nội dung:** Làm bài tập 37 sgk/ 82.
3. **Sản phẩm**: Bài làm của hs trình bày trên bảng và vở
4. **Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**C1. Nhắc lại định lí góc có đỉnh ở bên trong đường tròn và góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn.C2.Làm bài tập 37 tr 82 sgk :**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV.**Bước 3: Báo cáo thảo luận** HS lên bảng trình bày.**Bước 4: Kết luận, nhận định***GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt lại kiến.* | **Bài tập 37 tr 82 sgk :**CTa có:sđ$\hat{ASC}=\frac{sđAB-sđ MC}{2}$ (đ/l góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn)sđ$\hat{MCA}=\frac{s đ AM}{2}$ = $\frac{sđ AC-sđ MC}{2}$ ( đ/l góc nội tiếp ) Mà AB = AC (gt)⇒ AB = AC. Vậy$ \hat{ASC}$ = $\hat{MCA}$ |

**D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Củng cố và vận dụng các kiến thức đã học trong bài. Áp dụng góc có đỉnh ở bên trong và bên ngoài vào bài tập củng cố các tính chất
2. **Nội dung:** Làm bài tập và tìm hiểu kiến thức mới
3. **Sản phẩm**: Bài làm của hs trình bày trên vở.
4. **Tổ chức thực hiện**:

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà làm.

Về nhà hệ thống các loại góc với đường tròn.

Biết áp dụng các định lí.làm các bài tập 38.39.40 SGK. Chuẩn bị tiết sau luyện tập.